

Số: 05.11CV-ACBS.21

TP HCM, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: **Công ty TNHH Chứng khoán ACB**
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ trụ sở chính: **41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **84-8 38.234.159**
- Fax: **84-8 38.235.060**
- Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Thị Ngọc Hạnh**

Chức vụ: Trưởng Phòng Kiểm soát Nội bộ

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố kết quả phân phối của 02 chứng quyền có bảo đảm (theo mẫu Phụ lục 04 - Thông tư số 107/2016/TT-BTC ban hành ngày 29/06/2016), sau đây:

1. HPG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/02;
2. TCB/ACBS/Call/EU/Cash/9M/05.

*Chi tiết theo file đính kèm.*

**Ghi chú:**

- Số lượng người đăng ký mua chứng quyền thành công: theo thời gian mà ACBS đã nhận được tiền tại ngân hàng (kết thúc lúc 11h30 ngày 06/01/2021).
- Số lượng chứng quyền phân bổ cho từng nhà đầu tư sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm (100 chứng quyền) (theo Quyết định số 894/QĐ-SGDHCM có hiệu lực từ ngày 04/01/2021), đồng thời tổng số lượng chứng quyền phân phối cho tất cả các nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng chứng quyền chào bán.
- Trường hợp đối với số lượng chứng quyền còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống (nếu có), số chứng quyền này sẽ được phân bổ đều cho các nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất bằng nhau. Nếu sau khi phân bổ đều theo nguyên tắc trên vẫn phát sinh số chứng quyền còn dư, số chứng quyền còn lại này sẽ được phân bổ vào tài khoản tự doanh của ACBS.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/01/2021 tại đường dẫn: <http://acbs.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



**Đỗ Thị Ngọc Hạnh**



## BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN PHỐI CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 354/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2020)

### Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên tổ chức phát hành: Công ty TNHH Chứng Khoán ACB

Địa chỉ trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028-38.234159

Số Fax: 028-38.235060

Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

### I. Thông tin về chứng quyền phát hành:

#### 1. Thông tin về chứng quyền:

- Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/02
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát
- Loại chứng quyền (mua/bán): Chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ): Châu Âu
- Phương thức thanh toán thực hiện quyền (tiền/chuyển giao chứng khoán cơ sở): Bằng tiền
- Thời hạn: 06 tháng
- Ngày đáo hạn: 05/07/2021
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
- Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số): Không áp dụng
- Giá thực hiện (chỉ số thực hiện): 41.000 đồng
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: 6.600.000.000 đồng



2. Thông tin đợt chào bán:

- Ngày bắt đầu chào bán: 05/01/2021

- Ngày hoàn thành phân phối: 06/01/2021

- Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 15h00 ngày 05/01/2021 đến 11h30 ngày 06/01/2021.

- Ngày thanh toán tiền mua chứng quyền: 06/01/2021

- Ngày kết thúc chuyển giao chứng quyền: 06/01/2021

## II. Kết quả phân phối chứng quyền

| Đối tượng mua chứng quyền       | Giá chào bán (đồng/chứng quyền) | Số lượng chứng quyền chào bán | Số lượng chứng quyền đăng ký mua | Số lượng chứng quyền được phân phối | Số người đăng ký mua | Số người được phân phối | Số chứng quyền chưa phân phối | Tỷ lệ chứng quyền phân phối |
|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| 1. Nhà đầu tư cá nhân trong đó: | 6.600                           | 2.000.000                     | 3.343.900                        | 2.000.000                           | 115                  | 111                     | 0                             | 100%                        |
| - Nhà đầu tư trong nước:        |                                 |                               | 3.343.900                        | 2.000.000                           | 115                  | 111                     | 0                             | 100%                        |
| - Nhà đầu tư nước ngoài:        |                                 |                               |                                  |                                     |                      |                         |                               |                             |
| 2. Nhà đầu tư có tổ chức:       |                                 |                               | 0                                | 0                                   | 0                    | 0                       |                               |                             |
| - Nhà đầu tư trong nước:        |                                 |                               |                                  |                                     |                      |                         |                               |                             |
| - Nhà đầu tư nước ngoài:        |                                 |                               |                                  |                                     |                      |                         |                               |                             |
| <b>Tổng số</b>                  | <b>6.600</b>                    | <b>2.000.000</b>              | <b>3.343.900</b>                 | <b>2.000.000</b>                    | <b>115</b>           | <b>111</b>              | <b>0</b>                      | <b>100%</b>                 |

### III. Tổng hợp kết quả phân phối chứng quyền:

1. Tổng số chứng quyền đã phân phối: **2.000.000** chứng quyền, chiếm 100% tổng số chứng quyền được phép chào bán.
2. Tổng số tiền thu từ việc bán chứng quyền: **13.200.000.000** đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua chứng quyền đính kèm).
3. Tổng chi phí: 0 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
  - Phí phân phối chứng quyền: 0 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt phân phối: **13.200.000.000** đồng (mười ba tỷ, hai trăm triệu đồng).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TV, DVCK, VT./.



**TRỊNH THANH CẦN**





## **BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN PHỐI CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 355/GCN-UBCK do  
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2020)

### **Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Tên tổ chức phát hành: **Công ty TNHH Chứng Khoán ACB**

Địa chỉ trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028-38.234159

Số Fax: 028-38.235060

Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

### **I. Thông tin về chứng quyền phát hành:**

#### **1. Thông tin về chứng quyền:**

- Tên chứng quyền: Chứng quyền **TCB/ACBS/Call/EU/Cash/9M/05**
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: **TCB**
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- Loại chứng quyền (mua/bán): Chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ): Châu Âu
- Phương thức thanh toán thực hiện quyền (tiền/chuyển giao chứng khoán cơ sở):  
Bằng tiền
- Thời hạn: **09 tháng**
- Ngày đáo hạn: **05/10/2021**
- Tỷ lệ chuyển đổi: **1:1**
- Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số): Không áp dụng
- Giá thực hiện (chỉ số thực hiện): **31.000 đồng**
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: **2.500.000.000 đồng**



## 2. Thông tin đợt chào bán:

- Ngày bắt đầu chào bán: 05/01/2021
- Ngày hoàn thành phân phối: 06/01/2021
- Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 15h00 ngày 05/01/2021 đến 11h30 ngày 06/01/2021
- Ngày thanh toán tiền mua chứng quyền: 06/01/2021
- Ngày kết thúc chuyển giao chứng quyền: 06/01/2021

## II. Kết quả phân phối chứng quyền

| Đối tượng mua chứng quyền               | Giá chào bán (đồng/chứng quyền) | Số lượng chứng quyền chào bán | Số lượng chứng quyền đăng ký mua | Số lượng chứng quyền được phân phối | Số người đăng ký mua | Số người được phân phối | Số chứng quyền chưa phân phối | Tỷ lệ chứng quyền phân phối |
|-----------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| <b>1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:</b> | <b>5.000</b>                    | <b>1.000.000</b>              | <b>4.949.200</b>                 | <b>999.900</b>                      | <b>225</b>           | <b>210</b>              | <b>100</b>                    | <b>99,99%</b>               |
| - Nhà đầu tư trong nước:                |                                 |                               | 4.949.200                        | 999.900                             | 225                  | 210                     | 100                           | 99,99%                      |
| - Nhà đầu tư nước ngoài:                |                                 |                               | 0                                | 0                                   | 0                    | 0                       | 0                             | 0%                          |
| <b>2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:</b> |                                 |                               | 0                                | 0                                   | 0                    | 0                       | 0                             | 0%                          |
| - Nhà đầu tư trong nước:                |                                 |                               | 0                                | 0                                   | 0                    | 0                       | 0                             | 0%                          |
| - Nhà đầu tư nước ngoài:                |                                 |                               | 0                                | 0                                   | 0                    | 0                       | 0                             | 0%                          |
| <b>Tổng số</b>                          | <b>5.000</b>                    | <b>1.000.000</b>              | <b>4.949.200</b>                 | <b>999.900</b>                      | <b>225</b>           | <b>210</b>              | <b>100</b>                    | <b>99,99%</b>               |

### III. Tổng hợp kết quả phân phối chứng quyền:

1. Tổng số chứng quyền đã phân phối: **999.900** chứng quyền, chiếm 99,99% tổng số chứng quyền được phép chào bán.
2. Tổng số tiền thu từ việc bán chứng quyền: **4.999.500.000** đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua chứng quyền đính kèm).
3. Tổng chi phí: 0 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
  - Phí phân phối chứng quyền: 0 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt phân phối: **4.999.500.000** đồng (bốn tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TV, DVCK, VT./.



**TRỊNH THANH CẦN**

